

UBND PHƯỜNG NAM ĐỊNH
TRƯỜNG TIỂU HỌC HỒ TÙNG MẬU

**BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ
MỨC ĐỘ CHUYỂN ĐỔI SỐ
NĂM HỌC 2025 - 2026**

Nam Định - năm 2026

UBND PHƯỜNG NAM ĐỊNH
TRƯỜNG TIỂU HỌC HỒ TÙNG MẬU

**BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ
MỨC ĐỘ CHUYỂN ĐỔI SỐ
NĂM HỌC 2025 – 2026**

**DANH SÁCH VÀ CHỮ KÝ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ**

TT	Họ và tên	Chức danh, chức vụ	Nhiệm vụ	Chữ ký
1.	Phạm Thị Hồng Hạnh	Hiệu trưởng	Chủ tịch Hội đồng	
2.	Nguyễn Thị Tình	Phó hiệu trưởng	Phó Chủ tịch Hội đồng	
3.	Hoàng Thị Thúy Lan	Phó hiệu trưởng	Phó Chủ tịch Hội đồng	
4.	Nguyễn Thị Thúy Minh	Giáo viên tin học kiêm VP	Thư ký	
5.	Đặng Thị Thu Nhung	Giáo viên Tin học, TBTT	Thành viên	
6.	Vũ Thị Vui	Tổ trưởng Tổ 4& 5	Thành viên	
7.	Trần Thị Thu Hương	Tổ trưởng Tổ 2& 3	Thành viên	
8.	Bùi Thị Thanh Bình	Tổ trưởng Tổ 1	Thành viên	
9.	Nguyễn Thị Hằng	Nhân viên Kế toán	Thành viên	
10.	Vũ Thị Chiên	GV Âm nhạc kiêm TPT	Thành viên	
11.	Nguyễn Thị Ngọc	Bí thư chi đoàn	Thành viên	

MỤC LỤC

NỘI DUNG	Trang
Mục lục	3
Danh mục các chữ viết tắt (nếu có)	4
Bảng tổng hợp kết quả tự đánh giá	5
Phần I. CƠ SỞ DỮ LIỆU	6
Phần II. TỰ ĐÁNH GIÁ	7
A. ĐẶT VẤN ĐỀ	7
B. TỰ ĐÁNH GIÁ	9
1. Nhóm Tiêu chí Chuyển đổi số trong dạy, học	9
Tiêu chí 1.1	9
Tiêu chí 1.2	11
Tiêu chí 1.3	12
Tiêu chí 1.4	14
Tiêu chí 1.5	15
Tiêu chí 1.6	16
Tiêu chí 1.7	18
<i>Kết luận về Nhóm Tiêu chí Chuyển đổi số trong dạy, học</i>	18
2. Nhóm Tiêu chí Chuyển đổi số trong quản trị cơ sở giáo dục	18
Tiêu chí 2.1	18
Tiêu chí 2.2	19
Tiêu chí 2.3	19
Tiêu chí 2.4	20
<i>Kết luận về Nhóm Tiêu chí Chuyển đổi số trong quản trị cơ sở giáo dục</i>	22
Phần III. KẾT LUẬN CHUNG	22

DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT

STT	Các từ viết tắt	Viết tắt
1	Công nghệ thông tin	CNTT
2	Chuyển đổi số	CĐS
3	Giáo dục đào tạo	GDĐT

TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ

1. Kết quả đánh giá

Tiêu chí	Kết quả đạt		
	Mức độ 1	Mức độ 2	Mức độ 3
1.Nhóm tiêu chí Nhóm Tiêu chí Chuyển đổi số trong dạy, học			X
Tiêu chí 1.1:			X
Tiêu chí 1.2:			X
Tiêu chí 1.3:			X
Tiêu chí 1.4:			X
Tiêu chí 1.5:			X
Tiêu chí 1.6:			X
Tiêu chí 1.7:		X	
2. Nhóm Tiêu chí Chuyển đổi số trong quản trị cơ sở giáo dục			X
Tiêu chí 2.1			X
Tiêu chí 2.2			X
Tiêu chí 2.3			X
Tiêu chí 2.4		X	

Kết quả: Đạt mức độ 3

2. Kết luận: Đạt mức độ 3

Phần I **CƠ SỞ DỮ LIỆU**

Tỉnh: Ninh Bình

Phường: Nam Định

Email: thhotungmau.nd@gmail.com

Website: <https://thhotungmau.ninhbinh.edu.vn/>

Đạt mức độ chuyển đổi số: Mức 3

1. Số học sinh, cán bộ giáo viên, nhân viên

Số học sinh: 1403

Hiệu trưởng: 01

Phó Hiệu trưởng: 02

Giáo viên: 56 (trong đó: 53 giáo viên biên chế; 03 giáo viên hợp đồng)

Nhân viên: 02

2. Nhân sự thực hiện chuyển đổi số

Cán bộ, giáo viên, nhân viên trong toàn trường.

3. Cơ sở vật chất, hạ tầng công nghệ thông tin

- Máy tính phục vụ công tác quản lý: 10 máy. Trong đó: Hiệu trưởng: 01 máy; 02 phó hiệu trưởng: 02 máy; Kế toán: 01 máy; Y tế: 01 máy; TPT: 01 máy, Thủ quỹ: 01 máy; Quản trị VP: 02 máy; Phòng HĐ: 01 máy.

- Phòng học Tin: 01 phòng với 21 máy tính;

- Máy tính trên các phòng học và phòng bộ môn: 34 bộ (GV trang bị)

- SMAS TV: 11; Bảng tương tác: 01; Máy chiếu: 26

- Số đường truyền Internet: 05

4. Các số liệu khác : Không có

Phần II: TỰ ĐÁNH GIÁ

A. ĐẶT VẤN ĐỀ

1. Tình hình chung của nhà trường

- Năm học 2025 - 2026 trường Tiểu học Hồ Tùng Mậu có 33 lớp với 1403 học sinh trong đó 5 học sinh khuyết tật; Có 61 cán bộ, giáo viên, nhân viên trong đó 03 giáo viên hợp đồng. Tất cả các lớp học và phòng chức năng đều được trang bị máy tính, ti vi thông minh kết nối internet. Các thiết bị công nghệ thông tin phục vụ cho quản lý và giảng dạy được nhà trường quan tâm hàng đầu, ngày càng được cải thiện về số lượng cũng như chất lượng.

** Thuận lợi:*

- Được sự quan tâm, chỉ đạo của Sở GDĐT tỉnh Ninh Bình và Phòng VH&XH phường Nam Định đã tổ chức các lớp tập huấn bồi dưỡng về CNTT và sử dụng các phần mềm cho trường học.

- Cán bộ quản lý có sự hiểu biết về CNTT; 100% cán bộ giáo viên được tiếp cận và có trình độ tin học A,B, chuẩn CNTT theo thông tư 03/2014/TT-BTTTT, biết sử dụng internet, thư điện tử, zalo... trên 80 % cán bộ giáo viên có thể sử dụng các phần mềm hỗ trợ dạy học như PowerPoint, Ispring, Storyline... để thiết kế bài giảng, thiết bị dạy học số.

- Đội ngũ giáo viên có ý thức tự học bồi dưỡng để nắm bắt về CNTT ứng dụng vào dạy học và quản lý.

- BGH và giáo viên của nhà trường nhận thức rõ tầm quan trọng việc “ Đẩy mạnh ứng dụng CNTT, coi đây là khâu đột phá trong quản trị, dạy học và tổ chức các hoạt động giáo dục” của nhà trường.

**Khó khăn:*

- Trường có hai khu (khu A 19 lớp, khu B 14 lớp) có một khối phải để ở cả 2 khu nên gặp nhiều khó khăn trong việc quản lý, di chuyển khi chuyển tiết (tiết tin học) và tổ chức các hoạt động học tập.

- Việc hỗ trợ cho nhà trường vào các hoạt động ứng dụng CNTT trong giảng dạy, quản lý hệ thống máy tính và các thiết bị công nghệ thông tin phục vụ dạy học của nhà trường còn gặp nhiều khó khăn.

- Một số giáo viên chưa vận dụng tốt kiến thức được tập huấn về CNTT trong việc truy cập, khai thác thông tin phục vụ trong giảng dạy, sử dụng các phần mềm còn hạn chế; Giáo viên cao tuổi khả năng ứng dụng CNTT còn hạn chế;

- Cơ sở vật chất phục vụ phục vụ cho việc dạy học ứng dụng CNTT chưa đầy đủ do kinh phí còn hạn hẹp

2. Mục đích của tự đánh giá chuyển đổi số

- Tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức của cán bộ quản lí, giáo viên, nhân viên về ý nghĩa, tác dụng của chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo. Thúc đẩy chuyển đổi số ở nhà trường.

- Phát hiện các điển hình, mô hình chuyển đổi số làm tốt để nhân rộng, tạo phong trào thực hiện chuyển đổi số trong nhà trường.

- Đảm bảo thực hiện kiểm tra, đánh giá khách quan, thực chất, công bằng kết quả chuyển đổi số trong đơn vị. Trong quá trình tự đánh giá, thực hiện thu thập, lập danh mục minh chứng theo các tiêu chí của Bộ chỉ số.

3. Tóm tắt quá trình và những vấn đề nổi bật trong hoạt động tự đánh giá

Nhà trường đã thực hiện quá trình tự đánh giá theo đúng hướng dẫn của các cấp. Quy trình tự kiểm tra, đánh giá; lưu hồ sơ, minh chứng:

+ Xây dựng kế hoạch, phân công nhiệm vụ.

+ Thu thập, lưu giữ hồ sơ minh chứng.

+ Thực hiện tự đánh giá, chấm điểm mức độ chuyển đổi số theo các tiêu chí của Bộ chỉ số. Hiệu trưởng ban hành quyết định phê duyệt kết quả tự đánh giá.

+ Báo cáo công tác triển khai tự đánh giá, kết quả đánh giá mức độ chuyển đổi số về Phòng Văn hóa - Xã hội phường.

+ Cập nhật kết quả đánh giá trên CSDL của ngành...

Khi xây dựng kế hoạch tự đánh giá nhà trường đã tìm giải pháp phù hợp với điều kiện thực tế của đơn vị, vì vậy kế hoạch mang tính khả thi cao.

Trong quá trình tiến hành tự đánh giá các tiêu chí, các thành viên trong hội đồng đã bám sát thực trạng của nhà trường, đánh giá một cách khách quan. Đây

là vấn đề mà nhà trường rất quan tâm chú trọng bởi từ việc xác định đúng được thực trạng thì mới có những biện pháp phù hợp và khả thi. Từ việc tự đánh giá nhà trường đã nhận định được những ưu điểm, hạn chế để có kế hoạch điều chỉnh bổ sung như: trình độ, năng lực đội ngũ, cơ sở hạ tầng CNTT....

Qua việc tự đánh giá hằng năm, những điểm yếu đã dần được khắc phục, đến nay nhà trường đã đạt các yêu cầu của chuyên đổi số mức 3 (điểm tối đa của mức độ 3).

- Về dạy – học đạt 84/100.

- Về quản trị đạt 80/100.

B. TỰ ĐÁNH GIÁ

1. Nhóm tiêu chí Chuyển đổi số trong dạy, học

- Năm học 2025 - 2026, trường Tiểu học Hồ Tùng Mậu thực hiện chuyển đổi số trong dạy học tương đối tốt. Nhà trường xây dựng kế hoạch tổ chức dạy học trực tuyến và ban hành quy chế tổ chức dạy học trực tuyến; đã triển khai phần mềm dạy học trực tuyến như: OLM, Google meet; Azota ,.. đã số hóa các học liệu do cán bộ giáo viên nhân viên tạo mới trong năm học; Nhà trường cũng chú trọng phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số và xây dựng hạ tầng, thiết bị sử dụng chuyển đổi số trong dạy và học.

Tiêu chí 1.1: Ban hành kế hoạch tổ chức dạy học trực tuyến

1. Mô tả hiện trạng

- Ngay từ đầu năm học nhà trường đã ban hành các văn bản chỉ đạo về công tác chuyển đổi số năm học 2025 – 2026.

- Kế hoạch số 186/KH-THHTM ngày 02/10/2025 về thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số năm học 2025 – 2026.

- Kế hoạch số 189/KH-THHTM ngày 03/10/2025 về việc tổ chức dạy học trực tuyến năm học 2025 – 2026.

Nội dung của kế hoạch, quy chế được ban hành đảm bảo các nội dung của điều 15, thông tư số 09/2021/TT-BGDĐT. Đồng thời cũng công khai kế hoạch, quy chế trên cổng thông tin điện tử (ban hành riêng hoặc lồng ghép trong kế

hoạch tổ chức dạy học hàng năm) và triển khai tới toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên của nhà trường trong các cuộc họp sinh hoạt chuyên môn.

2. Điểm mạnh:

- Kế hoạch giáo dục: bảo đảm thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học linh hoạt, chủ động, hiệu quả, phù hợp với hoàn cảnh thực tế và điều kiện thực hiện của nhà trường. Đảm bảo đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ năm học; kế hoạch thời gian năm học của nhà trường và các chỉ đạo của các cấp quản lý.

- Kế hoạch dạy học trực tuyến:

+ Giúp nhà trường có giải pháp phù hợp, thích ứng linh hoạt với hoàn cảnh và điều kiện thực tế.

+ Giúp giáo viên dạy học trực tuyến sử dụng thành thạo phần mềm dạy học.

- Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ Ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số, thống kê giáo dục giúp nhà trường.

- Chuyên đổi số trong dạy - học và đánh giá, tiếp tục tổ chức hiệu quả dạy học trực tuyến triển khai có hiệu quả Thông tư số 09/2021/TT-BGDĐT ngày 30/03/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về quản lý và tổ chức dạy học trực tuyến theo tình hình thực tế, điều kiện của đơn vị. Nâng cao hiệu quả hoạt động dạy, học trên môi trường trực tuyến; tận dụng tối đa các tính năng, công nghệ của các hệ thống quản lý học tập (LMS) để triển khai hiệu quả Chương trình Giáo dục phổ thông 2018; hướng tới mục đích nâng cao năng lực tự học, tự nghiên cứu của học sinh; tạo môi trường học tập tích cực giúp học sinh chủ động phát triển năng lực cá nhân.

3. Điểm yếu

- Việc công khai các loại kế hoạch chưa nhận được nhiều ý kiến đóng góp của các tổ chức và cá nhân ngoài nhà trường.

- Các nguồn lực của nhà trường còn chưa đủ để thực hiện tốt các kế hoạch.

4. Kế hoạch cải tiến

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
- Nâng cao công tác truyền thông các loại kế hoạch, THCN	Ban giám hiệu Giáo viên	Công thông tin Kinh phí	Năm học 2026 - 2027	3 000 000 đ

Tiêu chí 1.2: Ban hành quy chế dạy học trực tuyến

1. Mô tả hiện trạng

Ban hành Quyết định về Quy chế quản lý và tổ chức dạy học trực tuyến của trường tiểu học Hồ Tùng Mậu theo Quyết định số 190/QĐ - THHTM ngày 03 tháng 10 năm 2025.

2. Điểm mạnh

Quy chế tổ chức dạy học trực tuyến nêu rõ cụ thể các nội dung: Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng; nguyên tắc tổ chức dạy học trực tuyến; hình thức tổ chức dạy học trực tuyến; yêu cầu về cơ sở vật chất, thiết bị đối với dạy học trực tuyến; nhiệm vụ và quyền của nhà trường, giáo viên, học sinh dạy học trực tuyến; Hình thức tổ chức lớp học trực tuyến; nhiệm vụ và quyền hạn của nhà trường, giáo viên, học sinh trong dạy học trực tuyến; hình thức tổ chức lớp học trực tuyến; cách thức đánh giá kết quả học tập của học sinh; quy định về quản lý, lưu trữ dữ liệu trong dạy học trực tuyến.

3. Điểm yếu

Chế độ làm việc cho giáo viên dạy học trực tuyến chưa có vì kinh phí nhà trường còn hạn hẹp.

4. Kế hoạch cải tiến

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Xây dựng quy chế quy định cụ thể về chế độ làm việc cho giáo viên dạy học trực tuyến	Ban Giám hiệu	Kinh phí	Năm học 2026 - 2027	10 000 000 đ

Tiêu chí 1.3: Triển khai phần mềm dạy học trực tuyến

+ Mức độ 1: Dưới 10 điểm. Có triển khai hệ thống, chưa áp dụng cho toàn trường, các chức năng không đầy đủ hoặc ít khai thác. Dữ liệu sử dụng ít.

+ Mức độ 2: từ 10 -20 điểm. Có triển khai hệ thống, đã áp dụng cho toàn trường, các chức năng tương đối đầy đủ. Dữ liệu sử dụng đối với đơn vị ở mức từ trung bình trở lên.

+ Mức độ 3: trên 20 điểm. Có triển khai hệ thống, đã áp dụng cho toàn trường, các chức năng đầy đủ. Dữ liệu sử dụng hệ thống ở mức khá trở lên.

1. Mô tả hiện trạng

+ Mức độ 1: Nhà trường đã triển khai các phần mềm dạy học trực tuyến: Google Meet (miễn phí); OLM (miễn phí); Zoom. Tổ chức tập huấn cách sử dụng các phần mềm cho toàn bộ cán bộ, giáo viên trong toàn trường.

+ Mức độ 2: Cán bộ, giáo viên trong toàn trường đã sử dụng các phần mềm này để giao bài cho học sinh, hỗ trợ học sinh nắm bắt kiến thức. Giáo viên đưa bài tập, nhiệm vụ của học sinh lên hệ thống. Dữ liệu sử dụng đối với nhà trường ở mức trung bình.

+ Mức độ 3: Có triển khai hệ thống, đã áp dụng cho toàn trường đạt mức khá.

2. Điểm mạnh

- Cán bộ, giáo viên tích cực tham gia các lớp tập huấn về sử dụng các phần mềm.
- Giáo viên tích cực sử dụng phần mềm dạy học trực tuyến để hỗ trợ việc học của học sinh.
- Học sinh tích hứng thú với việc học tập trên phần mềm
- Phụ huynh học sinh có điều kiện hỗ trợ và nắm bắt được việc học của các con cũng như biết được nhận thức của các con

3. Điểm yếu

- Do sử dụng phần mềm miễn phí nên nhà trường chưa khai thác được hết các chức năng của phần mềm; Vì vậy dữ liệu sử dụng hệ thống đối với nhà trường chưa cao

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
<ul style="list-style-type: none"> - Mua phần mềm OLM theo năm - Huy động sự ủng hộ từ các tổ chức, cá nhân, nhà hảo tâm; sự ủng hộ của chính quyền địa phương, của phòng VH-XH, UBND Phường 	<ul style="list-style-type: none"> Ban giám hiệu Hội đồng trường Phụ huynh học sinh 	<ul style="list-style-type: none"> Nguồn kinh phí của nhà trường và sự ủng hộ của các tổ chức, cá nhân, nhà hảo tâm; sự ủng hộ của chính quyền địa phương, của phòng VH- XH, UBND Phường 	Năm học 2026 - 2027	7500 000 đồng

5. Kết quả: Đạt mức 3

Tiêu chí 1.4: Số hóa các học liệu

- + Mức độ 1: dưới 4 điểm. Ít hơn 20 học liệu: tối đa 3 điểm.
- + Mức độ 2: từ 4 - 6 điểm. Ít hơn 40 học liệu: tối đa 6 điểm.
- + Mức độ 3: trên 7 điểm. Nhiều hơn 40 học liệu: tối đa 10 điểm.

1. Mô tả hiện trạng

Ngay từ đầu năm học nhà trường đã phát động phong trào xây dựng kho học liệu số. Cán bộ giáo viên gửi link bài giảng điện tử, thiết bị đồ dùng dạy học số (đã được ban giám hiệu, tổ trưởng chuyên môn phê duyệt). Đến tháng 3 năm 2026 kho học liệu số của nhà trường có tất cả 53 học liệu.

2. Điểm mạnh

- Cán bộ, giáo viên tích cực tham gia các lớp tập huấn về sử dụng các phần mềm hỗ trợ dạy học để xây dựng bài giảng điện tử, thiết bị dạy học số.

3. Điểm yếu

- Một số giáo viên máy tính cũ không cài được các phần mềm hỗ trợ xây dựng bài giảng nên chất lượng một số học liệu chưa cao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
- Tích cực khuyến khích cán bộ, giáo viên học cách sử dụng các phần mềm chỉnh sửa âm thanh, hình ảnh	Ban giám hiệu Giáo viên	Máy tính công nghệ cao	Năm học 2026-2027	3 000 000 đ

5. Kết quả: đạt mức 2

Tiêu chí 1.5: Tổ chức triển khai thi, kiểm tra, đánh giá kết quả học tập

+ Mức độ 1: dưới 8 điểm. Có kế hoạch triển khai và đã triển khai dưới 30% các môn có điều kiện đáp ứng.

+ Mức độ 2: từ 8 - 14 điểm. Có kế hoạch triển khai và đã triển khai được 60% các môn có điều kiện đáp ứng.

+ Mức độ 3: trên 14 điểm. Có kế hoạch triển khai và đã triển khai trên 60% các môn có điều kiện đáp ứng.

1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường có kế hoạch triển khai thi, kiểm tra trên phòng máy tính.

2. Điểm mạnh

- Giáo viên nghiên cứu kỹ phần mềm OLM để đưa bài kiểm tra.
- Học sinh sử dụng phần mềm tương đối tốt.

3. Điểm yếu

- Trường có hai địa điểm với 33 lớp học, trong đó có 21 lớp được học môn tin học nhưng thực tế nhà trường mới chỉ có 1 phòng tin ở khu A nên việc di chuyển của học sinh từ khu B sang khu A gặp nhiều khó khăn về đi lại.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
- Bố trí thêm 1 phòng tin học tại khu B	Ban giám hiệu, UBND phường PH học sinh	Kinh phí	Tháng 9/ 2027	200 000 000 đồng

5. Kết quả: Đạt mức 3

Tiêu chí 1.6: Phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số

- + Mức độ 1: dưới 8 điểm.
- + Mức độ 2: từ 8 - 14 điểm.
- + Mức độ 3: trên 14 điểm.

1. Mô tả hiện trạng

100% giáo viên có tài khoản trực tuyến trên hệ thống bồi dưỡng: Chương trình giáo dục phổ thông 2018, chương trình bồi dưỡng thường xuyên và các nội dung bồi dưỡng khác của Sở và của nhà trường.

Tỉ lệ giáo viên khai thác các phần mềm, công cụ, đồ dùng dạy học nhằm đổi mới phương pháp dạy học theo các văn bản, các khóa tập huấn hàng năm theo sự chỉ đạo của Sở Giáo dục, Phòng VH& XH, nhà trường đạt 100%

Tỉ lệ giáo viên có thể xây dựng được học liệu số, bài giảng điện tử đạt 96,07%

2. Điểm mạnh

- Cán bộ, giáo viên tích cực tham gia các lớp tập huấn về chuyển đổi số trong giáo dục.

3. Điểm yếu

- Còn một giáo viên chưa xây dựng được học liệu số, bài giảng điện tử

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
- Bồi dưỡng giáo viên cách sử dụng các phần mềm hỗ trợ dạy học để xây dựng học liệu số, bài giảng điện tử	Ban giám hiệu Giáo viên	Máy tính công nghệ cao	Năm học 2026-2027	15 000 000 đ

5. Kết quả: đạt mức 3

Tiêu chí 1.7. Hạ tầng, thiết bị sử dụng chuyển đổi số dạy, học

- + Mức độ 1: dưới 8 điểm.
- + Mức độ 2: từ 8 - 14 điểm.
- + Mức độ 3: trên 14 điểm.

1. Mô tả hiện trạng

Để phục vụ tốt cho việc chuyển đổi số, đầu năm học nhà trường đã rà soát trang thiết bị cần thiết phục vụ cho việc UDCNTT vào dạy và học. Đối với các lớp đều mua tivi có kết nối internet. Các phòng khác sửa chữa trang thiết bị như tivi, máy tính, đường truyền mạng nhằm phục vụ cho việc giảng dạy. Lắp thêm 2 đường truyền internet ở hai dãy nhà đảm bảo kết nối internet không bị gián đoạn. Đến thời điểm hiện tại cả 33 phòng học; các phòng chức năng đều có tivi kết nối internet, đường truyền ổn định. Phòng thực hành môn tin học đảm bảo trang thiết bị dạy học môn tin học theo quy định hiện hành. Tuy nhiên do kinh phí hạn hẹp nên nhà trường vẫn chưa có phòng Studio để xây dựng học liệu số.

2. Điểm mạnh

Các phòng học và phòng chức năng có các trang thiết bị tối thiểu đảm bảo cho việc chuyển đổi số. Phòng tin học có kết nối internet và đảm bảo cho học sinh học thực hành môn tin học một cách tốt nhất.

3. Điểm yếu

Nhà trường chưa có phòng Studio

4. Kế hoạch cải tiến

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
- Xây dựng thêm phòng Studio	Ban giám hiệu	Kinh phí	Năm học 2026-2027	450 000 000 đồng

5. Tự đánh giá: đạt mức 2

Kết luận về nhóm tiêu chí Chuyển đổi số trong dạy, học

Nhìn chung, nhà trường đã đạt được những kết quả tích cực trong việc triển khai dạy học trực tuyến và chuyển đổi số trong giáo dục. Tuy nhiên, để nâng cao hơn nữa chất lượng dạy học, cần tiếp tục đầu tư vào cơ sở hạ tầng, nâng cao nhận thức và kỹ năng công nghệ cho giáo viên, đồng thời kêu gọi thêm nguồn lực từ bên ngoài để hỗ trợ quá trình chuyển đổi số trong nhà trường.

2. Nhóm tiêu chí Chuyển đổi số trong quản trị cơ sở giáo dục

Trong năm học 2025 - 2026, nhà trường đã kiện toàn lại ban chỉ đạo, phụ trách, triển khai ứng dụng CNTT, chuyển đổi số. Đồng thời cũng ban hành kế hoạch ứng dụng CNTT, CDS; triển khai các phần mềm quản trị nhà trường: Vtsmas, CSDL ngành. Để sử dụng tốt các phần mềm này, nhà trường cũng ban hành quy chế sử dụng hệ thống quản trị nhà trường; triển khai phân hệ quản lý học sinh (quản lý hồ sơ, kết quả học tập), triển khai sổ điểm điện tử, học bạ điện tử. Triển khai phân hệ quản lý đội ngũ, phân hệ quản lý cơ sở vật chất phân hệ quản lý thông tin y tế trường học, quản lý thông tin về sức khỏe học sinh, phân hệ quản lý kế toán, phân hệ quản lý hồ sơ chuyên môn giáo viên. Ngoài ra nhà trường còn triển khai các phần mềm phục vụ quản lý điều hành khác như: Cổng thông tin điện tử, quản lý văn bản điện tử. Các phần mềm quản trị nhà trường đảm bảo kết nối và trao đổi đầy đủ dữ liệu với CSDL ngành của Sở GDĐT, của Bộ GDĐT.

Để việc kết nối với phụ huynh học sinh được tốt hơn, nhà trường đã triển khai dịch vụ trực tuyến như: Triển khai ứng dụng kết nối giữa gia đình và nhà trường; triển khai dịch vụ thu phí dịch vụ giáo dục theo hình thức không dùng tiền mặt.

Tiêu chí 2.1 Thành lập bộ phận chỉ đạo, phụ trách, triển khai UDCNTT, CDS

Ngày 02/10/2025 Hiệu trưởng trường tiểu học Hồ Tùng Mậu đã ban hành quyết định số 187/QĐ-THHTM về việc thành lập Ban chỉ đạo, phụ trách, triển khai Ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong dạy và học năm học 2025 - 2026 và phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên. Quyết định này đã được công bố trên cổng thông tin nhà trường.

Tiêu chí 2.2 Ban hành kế hoạch ứng CNTT, CDS

- Nhà trường ban hành kế hoạch số 186/KH-THHTM ngày 02/10/2025 về kế hoạch ứng dụng Công nghệ thông tin, chuyển đổi số năm học 2025 - 2026. Và được công bố trên cổng thông tin điện tử của đơn vị từ đầu năm học Kế hoạch đã thể hiện mục tiêu cải thiện các chỉ số trong Bộ chỉ số, phù hợp với quy định hiện hành, hướng dẫn của Sở GDĐT, của cơ quan quản lý trực tiếp, đảm bảo tính thiết thực, phù hợp với nhu cầu và khả năng của nhà trường.

- Nội dung kế hoạch đã nêu thực trạng ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số; Tổ chức triển khai có hiệu quả các nội dung theo kế hoạch; Hướng dẫn, tập huấn cho giáo viên về kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học và quản lý; Xây dựng hệ thống thiết bị, cơ sở dữ liệu dùng chung của nhà trường; Quản lý, vận hành các hệ thống, phần mềm dùng chung của nhà trường; Hỗ trợ kỹ thuật về công nghệ thông tin cho cán bộ, giáo viên nhà trường; Tổng hợp, báo cáo tiến độ triển khai các nhiệm vụ về ứng dụng CNTT và chuyển đổi số; Nghiên cứu, đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả ứng dụng CNTT, chuyển đổi số.

Tiêu chí 2.3: Triển khai phần mềm quản trị nhà trường

+ Mức độ 1: dưới 20 điểm.

+ Mức độ 2: từ 20 - 50 điểm.

+ Mức độ 3: trên 50 điểm.

1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường xây dựng và ban hành quy chế Quản lý, sử dụng Hệ thống quản trị trong nhà trường theo quyết địnhh số 191/QĐ-THHTM ngày 03 tháng 10 năm 2025. Đã triển khai tới cán bộ, giáo viên, nhân viên trong buổi họp hội đồng và đăng trên cổng thông tin của nhà trường.

Trong phần mềm quản trị, nhà trường đã triển khai các phân hệ: quản lý học sinh (quản lý hồ sơ, kết quả học tập của học sinh); sổ điểm điện tử, học bạ điện tử; quản lý đội ngũ cán bộ, viên chức, nhân viên, thông tin y tế trường học, thông tin về sức khỏe học sinh, quản lý kế toán; quản lý hồ sơ chuyên môn giáo viên.

Phần mềm quản trị nhà trường được kết nối, trao đổi với CSDL ngành. Đảm bảo cho việc báo cáo các thông tin của nhà trường, của học sinh lên các cấp theo đúng quy định.

Bên cạnh đó nhà trường cũng triển khai các phần mềm phục vụ quản lý điều hành khác như cổng thông tin điện tử (<https://thhotungmau.namdinh.edu.vn/>); Quản lý văn bản điện tử quản trị nhà trường đảm bảo kết nối và trao đổi thông tin với CSDL ngành.

2. Điểm mạnh

- Các thành viên trong nhà trường sử dụng các phần mềm theo đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn. Đảm bảo bí mật về thông tin đăng nhập, không nhờ người khác làm hộ.

- Những phần mềm này giúp nhà trường tiếp nhận, triển khai, tuyên truyền các văn bản chính sách, các hoạt động giáo dục của các cấp, của nhà trường, đến toàn bộ cán bộ, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh, mọi người dân một cách chính xác.

Việc quản lý thông tin, hồ sơ, hoạt động của nhà trường, giáo viên trở nên dễ dàng, truy cập nhanh, không lo bị thất lạc.

3. Điểm yếu

Nhà trường chưa triển khai phân hệ quản lý thư viện điện tử.

4. Kế hoạch cải tiến

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
- Triển khai phân hệ quản lý thư viện điện tử	Ban giám hiệu	Kinh phí	Năm học 2026 - 2027	45 000 000 đ

5. Kết quả: Đạt mức 3

Tiêu chí 2.4: Triển khai dịch vụ trực tuyến

+ Mức độ 1: dưới 10 điểm.

+ Mức độ 2: từ 10 -18 điểm.

+ Mức độ 3: trên 18 điểm.

1. Mô tả hiện trạng

Năm học 2025 - 2026 nhà trường sử dụng nền tảng Zalo để liên lạc với phụ huynh học sinh. Để triển khai dịch vụ thu phí dịch vụ giáo dục theo hình thức không dùng tiền mặt nhà trường sử dụng phần mềm emisapp.misa (<https://emisapp.misa.vn/>). Do thiếu kinh phí nên nhà trường chưa triển khai tuyển sinh trực tuyến

2. Điểm mạnh

- Nhà trường, giáo viên dễ dàng liên lạc với phụ huynh, tiết kiệm thời gian, kinh phí.

- Phụ huynh dễ dàng nắm bắt các thông tin về học tập, các hoạt động học tập, rèn luyện hàng ngày của con em mình.

- Phụ huynh dễ dàng nộp các khoản phí dịch vụ theo quy định của nhà nước, không mất thời gian đến nhà trường nộp trực tiếp.

3. Điểm yếu

Nhà trường chưa triển khai tuyển sinh trực tuyến, và chưa liên lạc với phụ huynh qua app

4 Kế hoạch cải tiến

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
- Triển khai tuyển sinh trực tuyến	Ban Giám hiệu	Kinh phí	Năm học 2026 - 2027	

5. Kết quả: Đạt mức 2

Kết luận về Nhóm tiêu chí Chuyển đổi số trong quản trị cơ sở Giáo dục

- Điểm mạnh:

Nhà trường thực hiện việc chuyển đổi số trong quản trị cơ sở giáo dục Nhà trường chú ý đến việc chuyển đổi số trong quản trị cơ sở giáo dục. Ngoài hai tiêu chí bắt buộc (tiêu chí 2.1; 2.2) thì tiêu chí 2.3 đạt mức 3 (65/70) điểm; tiêu chí 2.4 đạt mức 2 (15/30 điểm).

- Điểm yếu:

Do điều kiện kinh phí hạn hẹp nên nhà trường chưa triển khai phân hệ quản trị thư viện điện tử và tuyển sinh đầu cấp

Mức đánh giá của nhà trường: Mức độ 3

Trường tiểu học Hồ Tùng Mậu đề nghị đạt mức độ chuyển đổi số: Mức 3

PHẦN III: KẾT LUẬN CHUNG

Chuyển đổi số trong giáo dục là xu hướng tất yếu nhằm nâng cao chất lượng dạy và học, đáp ứng yêu cầu đổi mới và hội nhập. Trong thời gian qua, Trường Tiểu học Hồ Tùng Mậu đã có những bước tiến quan trọng trong quá trình này. Nhà trường đã từng bước ứng dụng công nghệ số vào quản lý, giảng dạy và học tập, góp phần hiện đại hóa môi trường giáo dục, nâng cao năng lực số của giáo viên và học sinh.

Bên cạnh những kết quả đạt được, quá trình triển khai chuyển đổi số vẫn còn một số khó khăn như hạ tầng công nghệ chưa đồng bộ, kỹ năng số của một bộ phận giáo viên và học sinh còn hạn chế. Do đó, trong thời gian tới, nhà trường sẽ tiếp tục tập trung vào các giải pháp trọng tâm:

- Nâng cao năng lực số cho đội ngũ giáo viên, thông qua các lớp tập huấn, hội thảo chuyên môn, hỗ trợ giáo viên khai thác và sử dụng hiệu quả học liệu số.

- Hoàn thiện cơ sở hạ tầng số, đảm bảo kết nối mạng ổn định, trang thiết bị hiện đại phục vụ dạy học trực tuyến và trực tiếp.

- Phát triển kho học liệu số của nhà trường, khuyến khích giáo viên xây dựng và chia sẻ tài nguyên giảng dạy trực tuyến.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ trong quản lý, nâng cao hiệu quả hệ thống sổ sách điện tử, hồ sơ giáo dục số.

